

TRƯỜNG THCS TÂN HÀ

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1 MÔN KHTN 6
NĂM HỌC 2023 – 2024**

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa HK1 năm học 2023-2024
- **Thời gian làm bài:** 60 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Làm bài trên giấy.
- **Cấu trúc:** Tỷ lệ 50% trắc nghiệm : 50% tự luận
- **Mức độ đề:** 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- **Phần trắc nghiệm:** 5.0 điểm, (gồm 20 câu hỏi: nhận biết: 8 câu, thông hiểu: 8 câu, vận dụng: 4, vận dụng cao: 0 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
- **Phần tự luận:** 5.0 điểm (Nhận biết: 2 điểm; Thông hiểu: 1 điểm; Vận dụng: 1 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm)
- **Nội dung:** Phân mở đầu

Chủ đề 1: Các phép đo.

Chủ đề 2: Các thể của chất.

Chủ đề 3: Oxygen và không khí.

Chủ đề 6: Tế bào- Đơn vị cơ sở của sự sống.

Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể.

BẢNG 1: MA TRẬN

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu	Tổng % điểm	
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Phân mở đầu (6 tiết)	3 0,75 đ	1 1 đ	1 0,25 đ						4	1	2.0 đ
Chủ đề1: Các phép đo(8 tiết)		1 1 đ	4 1 đ			1 1đ			4	2	3.0đ
Chủ đề 2:Các thể của chất (3 tiết)	3 0,75 đ		1 0,25 đ						4		1.0 đ
Chủ đề 3:Oxygen và không khí(3 tiết)								1 1 đ		1	1.0đ
Chủ đề 6:Tế bào-Đơn vị cơ sở của sự sống(5 tiết)			2 0,5 đ	1 1 đ	2 0,5 đ				4	1	2 đ
Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể (2 tiết giữa kì 1, 6 tiết cuối kì 1)	2 0,5 đ				2 0,5 đ				4		1.0đ
Tổng số câu	8	2	8	1	4	1		1	20	5	25
Tổng số điểm	2	2	2	1	1	1		1	5	5	10
Tỉ lệ %	40%		30%		20%		10%		100%		

BẢNG 2. BẢNG ĐẶC TẢ (mã đề 01)

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Ý số)	TN (Câu số)
Phần mở đầu						
Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên Bài 2: Các lĩnh vực chủ yếu của Bài 3. Quy định an toàn	Nhận biết	– Nêu được khái niệm, vai trò của khoa học tự nhiên	2	1	C21	C1
		– Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành		1		C2
	Thông hiểu	- Nhận biết được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành		1		C3
	Vận dụng	– Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.		1		C4
Chủ đề 1: Các phép đo						
Bài 4. Đo chiều dài Bài 5. Đo khối lượng Bài 6: Đo thời gian Bài 7. Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ	Nhận biết					
		- Nêu được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian.	1		C22	
	Thông hiểu					
		- Ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.			4	C5,6,7,8
	Vận dụng	- Dùng thước (cân, đồng hồ) để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.	1	C23		
Chủ đề 2: Các thể của chất						
Bài 8: Sự đa dạng và các thể cơ bản của chất.	Nhận biết	- Nêu được sự đa dạng của chất (chất có xung quanh ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh...)			1	C9

Tính chất của chất.		- Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc			2	c10,1 1
	Thông hiểu	- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: Nóng chảy, sôi, bay hơi, ngưng tụ, đông đặc			1	C12
	Vận dụng					
Chủ đề 3: Oxygen và không khí						
Bài 9. Oxygen. Bài 10: Không khí và bảo vệ môi trường không khí	Nhận biết					
	Thông hiểu					
	Vận dụng	- Trình bày một số biện pháp bảo vệ không khí	1	C24		
Chủ đề 6: Tế bào- Đơn vị cơ sở của sự sống						
Bài 17: Tế bào Bài 18: Thực hành quan sát tế bào sinh vật	Nhận biết					
	Thông hiểu	- Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật. Nhận biết được lục là bào quan thực hiện chức năng quan hợp của cây xanh. Nhận biết tế bào là đơn vị cấu trúc, chức năng của sự sống.	1	2	C25	C13, 14
Vận dụng	- Dựa vào sơ đồ, nhận biết sự lớn lên, sinh sản của tế bào, ý nghĩa của quá trình đó. - Thực hành quan sát tế bào bằng mắt thường, kính lúp, kính hiển vi quang học.		2		C15, 16	
Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể						
Bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào	Nhận biết	- Nêu được cấu tạo cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.		2		C17, 18
	Thông hiểu					
	Vận dụng	- Nhận biết được sinh vật có cơ thể đơn bào và đa bào trong tự nhiên. - Phân biệt được đặc điểm cơ thể đơn bào và đa bào.		2		C19, 20

CÂU HỎI THEO MA TRẬN

A. TRẮC NGHIỆM: 5,0 điểm

Câu 1: Theo em việc lắp ráp pin cho nhà máy điện mặt trời thể hiện vai trò nào của khoa học tự nhiên?

- A. Chăm sóc sức khỏe con người.
- B. Nâng cao khả năng hiểu biết của con người về tự nhiên.
- C. Ứng dụng công nghệ vào đời sống sản xuất.
- D. Hoạt động nghiên cứu khoa học.

Câu 2: Hành động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
- B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
- C. Đeo găng tay làm thí nghiệm với hóa chất.
- D. Rửa tay sau khi làm thí nghiệm.

Câu 3: Các biển báo trong Hình 2.1 có ý nghĩa gì?

- A. Cấm thực hiện.
- B. Bắt buộc thực hiện.
- C. Cảnh báo nguy hiểm.
- D. Không bắt buộc thực hiện.

Câu 4: Dãy nào sau đây đều gồm các vật sống (vật hữu sinh)?

- A. Cây mía, con ếch, xe đạp.
- B. Xe đạp, ấm đun nước, cái bút.
- C. Cây tre, con cá, con mèo.
- D. Máy vi tính, cái cặp, tivi.

Câu 5: Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là :

- A. Độ C ($^{\circ}\text{C}$).
- B. Độ F ($^{\circ}\text{F}$).
- C. Kenvin (K).
- D. Độ C ($^{\circ}\text{C}$) hoặc Độ F ($^{\circ}\text{F}$).

Câu 6: Khi đo độ dài một vật, người ta chọn thước đo:

- A. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và có ĐCNN thích hợp.
- B. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và không cần để ý đến ĐCNN của thước.
- C. Thước đo nào cũng được.
- D. Có GHĐ nhỏ hơn chiều dài cần đo vì có thể đo nhiều lần.

Câu 7. Nên dùng một cân nào dưới đây để kiểm tra lại khối lượng hàng mẹ đi chợ hàng ngày ?

- A. Cân y tế có GHĐ 100kg và ĐCNN 0,5kg.
- B. Cân tạ có GHĐ 1t và ĐCNN 1kg.
- C. Cân đồng hồ có GHĐ 5kg và ĐCNN 50g.
- D. Cân đồng hồ có GHĐ 1kg và ĐCNN 10g.

Câu 8. Khi đo nhiều lần một đại lượng trong điều kiện không đổi mà thu được nhiều giá trị khác nhau thì giá trị nào dưới đây được lấy làm kết quả của phép đo ?

- A. Giá trị lặp lại nhiều lần nhất.
- B. Giá trị ở lần đo cuối cùng.



Hình 2.1

C. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

D. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.

Câu 9. Vật thể nhân tạo là gì?

A. Cây lúa.

B. Cây cầu.

C. Mặt trời.

D. Con sóc.

Câu 10: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

A. Hoà tan đường vào nước.

B. Cô cạn nước đường thành đường.

C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.

D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 11. Những quá trình chuyển thể nào của đồng được sử dụng trong việc đúc tượng đồng?

A. Nóng chảy và bay hơi.
đông đặc.

B. Nóng chảy và

C. Bay hơi và đông đặc.
tụ.

D. Bay hơi và ngưng

Câu 12. Lau khô thành ngoài cốc thủy tinh rồi cho vào cốc mấy cục nước đá. Một lát sau sờ vào thành ngoài cốc ta thấy ướt. Giải thích vì sao ?

A. Nước đá bốc hơi gặp không khí nóng đọng lại ở thành cốc.

B. Nước đá bốc hơi gặp thành cốc thì bị cản và đọng lại.

C. Hơi nước trong không khí ở chỗ thành cốc bị lạnh nên ngưng tụ lại.

D. Nước đã thấm từ trong cốc ra ngoài.

Câu 13: Trong tế bào thực vật, lục lạp có vai trò:

A. Tham gia quá trình quang hợp. B. Tham gia quá trình hô hấp.

C. Tham gia quá trình thoát hơi nước D. Giữ hình dạng tế bào ổn định

Câu 14: Tại sao nói “ tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?

A. Vì tế bào rất nhỏ bé.

B. Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, hô hấp, cảm giác, bài tiết.

C. Vì tế bào Không có khả năng sinh sản.

D. Vì tế bào rất vững chắc.

Câu 15: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật

B. Khiến cho sinh vật già đi

C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương

D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể

Câu 16: Sắp xếp theo đúng trình tự các bước để quan sát được tế bào biểu bì vảy hành:

- A. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông (1cm^2).
- B. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
- C. Sau đó đẩy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.
- D. Dùng kẹp đỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.

Trình tự sắp xếp đúng là:

- A. $A \rightarrow B \rightarrow C \rightarrow D$
- B. $A \rightarrow D \rightarrow C \rightarrow B$
- C. $A \rightarrow C \rightarrow B \rightarrow D$
- D. $B \rightarrow C \rightarrow D \rightarrow A$

Câu 17: Cơ thể đơn bào là cơ thể có cấu tạo:

- A. Một tế bào
- B. Hai tế bào
- C. Hàng trăm tế bào
- D. Hàng nghìn tế bào

Câu 18: Loại tế bào nào dưới đây không phải là tế bào thực vật?

- A. Tế bào biểu bì
- B. Tế bào mạch dẫn
- C. Tế bào lông hút
- D. Tế bào thần kinh

Câu 19: Cho các đặc điểm sau:

- (1) Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào
- (2) Mỗi loại tế bào thực hiện một chức năng khác nhau
- (3) Một tế bào có thể thực hiện được các chức năng của cơ thể sống
- (4) Cơ thể có cấu tạo phức tạp
- (5) Đa phần có kích thước cơ thể nhỏ bé

Các đặc điểm nào không phải là đặc điểm của cơ thể đa bào?

- A. (1), (3)
- B. (2), (4)
- C. (3), (5)
- D. (1), (4)

Câu 20: Trong những cơ thể sinh vật dưới đây, đâu là cơ thể đa bào?

- A. Con voi, giun đất, trùng roi
- B. Giun đất, Vi khuẩn E.coli, trùng roi
- C. Cây hoa hồng, cây bưởi, con ếch
- D. Vi khuẩn E.coli, trùng roi, tảo lam.

B. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 21: (1.0đ) Trình bày khái niệm khoa học tự nhiên? Nêu vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống?

Câu 22: (1.0đ) Em hãy nêu các dụng cụ thường dùng để đo : chiều dài, khối lượng, thời gian ?

Câu 23: (1.0đ) a. Để thực hiện đo thời gian khi đi từ cổng trường vào lớp học em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn đó?

b. Bình nói rằng: “Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi hãy dùng”. Nói như thế có đúng không? Vì sao?

Câu 24: (1.0đ) Hãy nêu các biện pháp em *đang làm* hoặc *sau này sẽ làm* (Có thể vận động cha mẹ, mọi người xung quanh) để bảo vệ môi trường không khí ?

Câu 25: (1.0đ) So sánh cấu tạo tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

TRƯỜNG THCS TÂN HÀ KIỂM TRA GIỮA HK 1; NĂM HỌC 2023– 2024

Họ và tên:.....

MÔN: KHTN – Khối 6

Lớp: 6A...

Thời gian: 60 phút

Mã đề 01**(ĐỀ và bài làm của HS ở trang riêng)****HƯỚNG DẪN CHẤM****BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN KHTN 6****I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)****Mỗi câu đúng 0.25 điểm****Mã đề 01**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	D	B	A	A	B	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	D	C	A	B	C	B	B	C

Mã đề 02

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	A	D	A	A	B	D	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	B	A	C	A	C	C	B	D

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 21 (1 điểm)	- Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường. - Khoa học tự nhiên có vai trò quan trọng trong: + Hoạt động nghiên cứu khoa học. + Nâng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên. + Ứng dụng công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh. + Chăm sóc sức khỏe con người. + Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	0,5 0.5
Câu 22 (1 điểm)	- Dụng cụ đo độ dài : Thước thẳng, thước dây, thước kẹp, thước cuộn,.. . . - Dụng cụ đo khối lượng : Cân đồng hồ, cân điện tử, cân tạ, cân đòn, cân y tế, . . . - Dụng cụ đo thời gian : Đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ bấm giây, đồng hồ điện tử,	1,0 đ (mỗi đại lượng cần nêu ít nhất 3 dụng cụ)

Câu 23 (1 điểm)	a. HS có thể chọn đồng hồ đeo tay, đồng hồ điện tử, bấm giây . . . Giải thích vì thời gian khoảng vài phút trở lên (không quá 5 phút) b. Nói như vậy là không đúng. Vì nhiệt kế y tế chỉ đo được từ 35⁰C đến 42⁰C mà nước sôi ở 100⁰C nên làm hỏng nhiệt kế, gây nguy hiểm cho người sử dụng.	0,5 đ 0,5 đ				
Câu 24 (1 điểm)	- Thu gom và phân loại rác, không tự ý đốt rác (đặc biệt là rác thải nhựa), rác thải hữu cơ cần được ủ tạo phân bón cho cây trồng. - Sử dụng bếp điện (ở nơi có điện) thay cho bếp củi, bếp than, bếp ga, . . . - Lắp bình nước nóng năng lượng Mặt Trời, lắp hệ thống pin Mặt Trời, sử dụng các đèn năng lượng Mặt Trời để chiếu sáng sân vườn, đường, . . . - Thay thế ô tô và xe máy chạy bằng xăng, dầu bằng ô tô và xe máy chạy bằng điện. - Trồng nhiều cây xanh. - Tăng cường đi bộ, đi xe đạp và sử dụng các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện, . . . - Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho mọi người về vấn đề bảo vệ môi trường không khí.	1,0 điểm (HS nêu được từ 5 ý trở lên)				
Câu 25 (1 điểm)	- Giống nhau: Đều có: Màng tế bào và chất tế bào. - Khác nhau: <table><tr><td>Tế bào nhân sơ</td><td>Tế bào nhân thực</td></tr><tr><td>Chỉ có vùng nhân</td><td>Có nhân tế bào chính thức</td></tr></table>	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực	Chỉ có vùng nhân	Có nhân tế bào chính thức	0.5 0.5
Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực					
Chỉ có vùng nhân	Có nhân tế bào chính thức					